

Bản án số: 59/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 31/7/2024.  
V/v: Ly hôn.

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thùy Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Lương Thị Hồng Hạnh.
- Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 105/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2024, về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị H - sinh năm 1974, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp L, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đình P - sinh năm 1975, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp L, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2024, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Ngô Thị H như sau:

Bà và ông Nguyễn Đình P cưới nhau vào năm 1999, hôn nhân tự nguyện, vợ chồng bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 17/12/2002.

Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chồng bà có người phụ nữ khác nên vợ chồng không còn tiếng nói chung và thường xuyên cự cãi, cuộc sống không còn hạnh phúc, chồng bà đã bỏ theo người phụ nữ kia nên vợ chồng bà đã sống ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay. Hiện vợ chồng không còn khả năng chung sống với nhau được nữa và bà không còn tình cảm yêu thương ông Nguyễn Đình P nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đình P.

Thời gian chung sống vợ chồng bà có 01 người con chung Nguyễn Thị Bích T - sinh ngày 12/9/2000, hiện đã trưởng thành và có cuộc sống riêng.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Bà cam kết vợ chồng bà không có nợ chung.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Đình P.

Về con chung và tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Đình P đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Đình P không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông Nguyễn Đình P.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do là không tuân thủ pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Ngô Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Đình P. Về con chung, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên Viện kiểm sát không có đề nghị.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Ngô Thị H và ông Nguyễn Đình P là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Ngô Thị H có đơn xin vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt bà Ngô Thị H không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bà Ngô Thị H.

Ông Nguyễn Đình P là bị đơn trong vụ án, ông Nguyễn Đình P có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông đăng ký hộ khẩu thường trú, hiện nay ông Nguyễn Đình P vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên. Tòa án đã niêm yết các thủ tục tố tụng

theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Nguyễn Đình P vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đình P.

[2] Về hôn nhân: Bà Ngô Thị H và ông Nguyễn Đình P cưới nhau vào năm 1999, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 304/2002, ngày 17/12/2002, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà Ngô Thị H và ông Nguyễn Đình P là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của bà Ngô Thị H và ông Nguyễn Đình P là hôn nhân tự nguyện và có thời gian hạnh phúc 20 năm nhưng vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được. Bà Ngô Thị H cho rằng do chồng bà có người phụ nữ khác nên vợ chồng không còn tiếng nói chung và thường xuyên cự cãi, chồng bà đã bỏ theo người phụ nữ kia nên vợ chồng bà đã sống ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân bà và ông Nguyễn Đình P không hàn gắn được. Ngày 30/5/2024 và ngày 24/6/2024, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông Nguyễn Đình P không có mặt, còn bà Ngô Thị H cương quyết ly hôn với ông Nguyễn Đình P. Xét thấy, vợ chồng bà Ngô Thị H và ông Nguyễn Đình P đã sống ly thân với nhau tính đến ngày xét xử là hơn 01 năm. Trong thời gian này, ông Nguyễn Đình P và bà Ngô Thị H không tìm được tiếng nói chung, không tự hàn gắn được cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Bà Ngô Thị H cương quyết xin ly hôn với ông Nguyễn Đình P và tỏ rõ thái độ không còn tình cảm yêu thương ông Nguyễn Đình P, vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ngô Thị H.

[4] Về con chung: Bà Ngô Thị H và ông Nguyễn Đình P có 01 người con chung Nguyễn Thị Bích T - sinh ngày 12/9/2000, hiện trưởng thành và có cuộc sống riêng nên bà không yêu cầu vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngô Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Tại phiên tòa sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Ngô Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0005917, ngày 11/4/2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;  
Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm  
2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H.

Về hôn nhân: Xử cho bà Ngô Thị H và ông Nguyễn Đình P được ly hôn với  
nhau.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Ngô Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm  
nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án  
phí theo biên lai thu số 0005917, ngày 11/4/2024, của Chi cục Thi hành án dân sự  
huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể  
từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Phan Thị Thùy Trang**